

Số: 39/2021/QĐST - HNGĐ

Đống Đa, ngày 13 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 03/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Quốc D**, sinh năm: 1969; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: , phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- **Chị Lê Pha L**, sinh năm: 1969; Hộ khẩu thường trú: và chỗ ở: , tổ 49 Cụm 9, Vọng Thị Bưởi, quận Tây Hồ, Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quốc D và chị Lê Pha L kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại UBND phường , quận Đống Đa, thành phố Hà Nội vào ngày 15 tháng 12 năm 1995. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại số 273 Tây Sơn, phường Quang Trung, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Quá trình vợ chồng chung sống đến khoảng đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do không hợp tính cách, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, không tìm được tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ, đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị

[2] Về con chung: Anh D và chị L có 02 con chung là cháu: Nguyễn Tăng Nam A, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1997 và cháu Nguyễn Mỹ B, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004. Anh chị thống nhất thỏa thuận để chị L nuôi cháu Mỹ B, anh D không cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Nam A đã ở tuổi trưởng thành, khỏe mạnh phát triển bình thường, ở với ai do con chung quyết định.

[3] Về tài sản chung: - Tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh D và chị L không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ: Anh D và chị L xác nhận không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh D và chị L thống nhất để chị L chịu cả 300.000 đồng lệ phí.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa **anh Nguyễn Quốc D và chị Lê Pha L;**

- **Về con chung:** Xác nhận anh D và chị L có 02 con chung là cháu: Nguyễn Tăng Nam A, sinh ngày 10 tháng 02 năm 1997 và cháu Nguyễn Mỹ B, sinh ngày 08 tháng 02 năm 2004. Giao cháu Mỹ B cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Nam A đã ở tuổi trưởng thành, khỏe mạnh phát triển bình thường, ở với ai do con chung quyết định.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh D cho đến khi chị L có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Anh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Anh D và chị L không có, không yêu cầu nên không xét.

- **Về nợ:** Anh D và chị L xác nhận không có nợ chung nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của anh D và chị L để chị L chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị L đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015419 ngày 04/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị L đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND nơi đã đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú